

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-PT
Ngày 19 - 3- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa

Các Thẩm phán: Ông Mã Văn Quân

Bà Phùng Thị Ương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Hữu Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Diệu Linh. Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Hoàng Văn Đ do có kháng cáo của các bị hại Dương Thị D, Dương Thị B đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2018/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Hoàng Văn Đ, sinh ngày 10 tháng 05 năm 1992 tại Bình Dương, Hòa An, Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm K, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 11/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1967 và bà Vương Thị K, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại kháng cáo:

1. Dương Thị D, sinh năm 1992

2. Dương Thị B, sinh năm 1998

Cùng trú tại: Xóm Lũng N, xã Bắc H, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Đều có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; không kháng cáo:

1. Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Phương T, đại diện theo pháp luật bà Trần Chi P, sinh năm 1969 - Giám đốc công ty.

Địa chỉ: Tổ 31 phường C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Ủy quyền cho ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1979 – đại diện công ty TNHH Phương T.

Địa chỉ: Tổ 9, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Ông K; Có mặt.

2. Nguyễn Đức K, sinh năm 1979 – đại diện công ty TNHH Phương T.

Địa chỉ: Tổ 9, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn Đ trú tại xóm K, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng có giấy phép ô tô hạng C, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng cấp ngày 18/4/2018. Giữa tháng 5/2018 Hoàng Văn Đ được anh Nguyễn Đức K là nhân viên quản lý của công ty TNHH sản xuất dịch vụ thương mại Phương T, có trụ sở tại tổ 31 phường C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giao cho chiếc xe ô tô hiệu THACO biển kiểm soát 11C- 013.28 và hợp đồng lái xe chở nước tưới đường chống bụi cho Công ty TNHH Phương T tại địa bàn huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 30/5/2018 Đ điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 11C- 013.28 từ xóm Bản Luộc, thị trấn Nguyên Bình đi tưới nước tại khu vực thị trấn Nguyên Bình, khi tưới nước đến ngã ba Trung tâm thị trấn thì téc hết nước, Đ điều khiển xe xuống bờ sông Pác Mãn bơm nước rồi điều khiển qua đường tránh thị trấn ra Quốc lộ 34 vào xã Thề Dục xả van nước tưới qua trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thề Dục thì Đ quay lại đường cũ tưới đến ngã ba đường rẽ vào xã thì hết nước, Đ quay xe lại đầu cầu gần đó bơm nước vào téc để đi về. Bơm xong, khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe ra Quốc lộ 34 đi về xóm Bản Luộc thị trấn Nguyên Bình. Khi đi đến địa phận xóm Bản Nùng II xã Thề Dục phát hiện phía trước xe của mình điều khiển có 02 chiếc mô tô đi cùng chiều đột ngột dừng lại, Đ liền đánh lái sang phía bên trái, cùng lúc đó Dương Thị B trú tại xóm Lũng N, xã Bắc H, huyện N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11N1- 004.19 chở chị Dương Thị D đi ngược chiều với xe của Đ đi tới, thấy chị B điều khiển xe loạng choạng Đ liền đạp phanh giảm tốc độ và đâm vào xe mô tô của chị B điều khiển. Sau khi tai nạn xảy ra, Đ gọi xe ô tô đưa chị B và chị D đến bệnh viện đa khoa huyện Nguyên Bình cấp cứu.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình tiến hành khám nghiệm hiện trường. Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường được đo đạc theo hướng thành phố Cao Bằng đi huyện Bảo Lạc xác định: Vị trí xảy ra tai nạn là đường hai chiều mặt đường rải nhựa bằng phẳng, lòng đường rộng 6m, lề phải rộng 0,70m, bên trái là mương dẫn nước. Vết 1 là vết phanh liên (lốp đôi), kích thước 6,60m x 0,47m có chiều hướng Bảo Lạc đi thành phố Cao Bằng; đầu vết 1 đến mép đường là 1,80m; cuối vết 1 đến mép đường là 2,25m. Vết 2 là vết phanh liên lốp (lốp đôi) có kích thước 5,35m x 0,45m, hai vết đen có kích thước 0,19 x 0,14 có chiều hướng Bảo Lạc- Cao Bằng; đầu vết 2 cách mép đường là 4,48m. Vết 3 là vết mặt sắt màu đen, có kích thước 0,50m x 0,13m; tâm vết 3 cách mép đường là 3,38m. Vết số 4 là vết trượt có kích thước 1,35m x 0,25m, có chiều hướng Bảo Lạc- Cao Bằng, đầu vết 4 cách mép đường 2,35m, cuối vết 4 cách mép đường 2,35m. Vết 5 là dấu vết sinh học có kích thước là 0,98m x 0,18m; đầu vết 4 cách tâm vết 5 là 0,92m; tâm vết 4 cách mép đường là 2,45m. Vết số 6 là vết cày nằm ở lòng đường có kích thước là 0,50m x 0,20m có chiều hướng Bảo Lạc- Cao Bằng; đầu vết 6 cách mép đường 2,75m, cuối vết 6 cách mép đường 2,65m. Điểm số 7 là 01 chiếc dép phải nằm ở lòng đường, tâm chiếc dép cách lòng đường là 1,80m. Vết số 8 là vết phanh (lốp đơn) nằm ở lòng đường có chiều hướng Bảo Lạc- Cao Bằng có kích thước là 2,85m x 0,46m; đầu vết cách mép đường 2,10m, cuối vết cách mép đường trái là 1,75m. Điểm số 9 là tập hợp mảnh nhựa màu đỏ, đen máu và 01 chiếc giày bên phải màu đen có kích thước 1,65m x 1,15m, tâm điểm 9 cách mép đường là 2,83m, tâm điểm 9 cách trục sau xe mô tô là 2,55m. Điểm 11 là trục sau xe mô tô cách mép đường bên phải là 1,55m, trục sau xe mô tô cách trục trước bên lái xe ô tô là 1,23m; trục trước xe mô tô đến trục trước xe ô tô là 0,75m. Điểm 12 là trục trước bên lái xe ô tô cách mép đường là 2,15m, trục sau bên lái xe ô tô cách mép đường là 2,23m. Vết 10 là vết cày đứt đoạn có kích thước 4,70m; điểm rộng nhất là 0,35m, điểm hẹp nhất là 0,01, có chiều hướng Bảo Lạc- Cao Bằng; Đầu vết 10 cách mép đường là 2,80m, cuối vết cách mép đường là 1,70m.

Biên bản khám nghiệm xe ô tô hiệu THACO BKS 11C- 013.28 ngày 01/6/2018 thể hiện Badersoc bên lái bị móp vào trong có kích thước 50x27cm. Mặt ngoài Badersoc dưới đèn xi nhan bên trái có vết mài dính chất màu hồng có kích thước 08cm x 04 cm cách mặt đất 89cm, mặt ngoài đuôi Badersoc bên trái có vết mài xước lõm có kích thước 19cm x 04 cm cách mặt đất 85cm, mép đuôi Badersoc bên lái bị móp có kích thước 05cm x 01 cm. Bậc lên xuống bên lái bị móp, khung sắt thanh lên xuống bị gãy, cong gập về phía sau. Mặt trước trục cầu trước bên trái có 02 vết mài xước vết trên có kích thước 05cm x 06cm, cách mặt đất 54cm, vết dưới có kích thước 06cm x 04 cm cách mặt đất 44cm trên mép ngoài lốp trước bên lái có dính mô, máu, da có kích thước 04cm x 02 cm.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô hiệu YAMAHA, BKS 11N1-004.19 ngày 01/6/2018 thể hiện: Đầu xe gãy rời ra khỏi cổ phuộc, cụm đèn pha xi nhan, mặt nạ phía trước vỡ rời, hai cánh yếm ngoài hai bên vỡ rời, dây điện ổ khóa, chắn bùn trước đứt và gãy rời. Giảm sóc trước, chân cổ phuộc trước cong về phía sau. Mặt ngoài giảm sóc trước bên phải có vết mài xước có chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên, có dính chất màu đen có kích thước 17cm x 03cm. Mặt ngoài lớp trước bên phải có vết mài xước có kích thước 16cm x 2cm. Mặt ngoài vai giảm sóc trước bên phải có vết mài xước có dính bột màu trắng có kích thước 02cm x 04 cm. Cạnh dưới phía trước đầu bò có vết mài xước 02 cm x 05 cm. Đầu chân nhả trước bên trái lõi sắt có vết mài xước có kích thước 10 x 03cm cách mặt đất 63cm. Đầu tay nắm bên trái có vết xước dính chất bột màu nâu kích thước 1cm x 0,5 cm. Ốp trên đèn hậu bị vỡ rời. Ốp sườn trái bị vỡ bung ra, đuôi ốp bị nứt vỡ. Đầu chân nhả sau bên phải có vết mài xước kích thước 03cm x 02 cm. Giá chân nhả và ống xả gãy rời khỏi vị trí ban đầu.

Ngày 31/7/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tật đối với Dương Thị B và Dương Thị D. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 077/18/TgT ngày 28/8/2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Cao Bằng kết luận đối với Dương Thị B như sau: Gãy 1/3 giữa xương cánh tay trái, xương thẳng trục: 11%; cụt ngón I,II,III bàn chân phải: 20%; sẹo vùng cánh tay trái kích thước lớn: 08%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 35% (ba mươi năm phần trăm). Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 078/18/TgT ngày 28/8/2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Cao Bằng kết luận đối với Dương Thị D như sau: Tổn thương màng phổi đơn thuần không để lại di chứng: 03%; tổn thương rách vỡ lách, phẫu thuật điều trị bảo tồn được lách: 25%; giãn rộng khớp mu sau chấn thương gãy trật khớp mu: 15%; gãy đốt 3 bàn chân phải và sẹo khuyết da cơ cổ bàn chân phải, kích thước lớn, biến dạng bàn chân phải, ảnh hưởng đến vận động đi đứng bàn chân phải: 21%; sẹo vùng mềm phần cằm ảnh hưởng thẩm mỹ 11%; các vết sẹo vùng ngực, bụng kích thước lớn: 10%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 61% (sáu mươi một phần trăm).

Ngày 4/8/2018 Cơ quan điều tra công an huyện Nguyên Bình yêu cầu định giá tài sản để xác định thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra đối với chiếc xe mô tô BKS 11N1- 004.19. Tại bản kết luận số: 10/KL- HDDG của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Nguyên Bình kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của tài sản là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS NB ngày 14/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình đã truy tố Hoàng Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại bản án sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng. Kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Văn Đ cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng trực tiếp quản lý và giáo dục. Gia đình bị cáo Đ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Hoàng Văn Đ.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ và Công ty TNHH Phương T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường giá trị chiếc xe máy cho anh Dương Văn Thuận với số tiền là: 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Bị cáo Đ và Công ty TNHH Phương T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại về sức khỏe cho chị Dương Thị D các khoản sau:

- Tiền công mất thu nhập: 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).
- Tiền công người phục vụ: 10.000.000đ (mười triệu đồng).
- Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 6.000.000đ (sáu triệu đồng).
- Tổn thất tinh thần: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Tổng cộng: 48.000.000đ (bốn mươi tám triệu đồng).

Bị cáo Đ và Công ty TNHH Phương T có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Dương Thị B các khoản sau:

- Tiền công mất thu nhập: 8.000.000đ (tám triệu đồng).
- Tiền công người phục vụ: 6.000.000đ (sáu triệu đồng)
- Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 4.000.000đ (bốn triệu đồng).
- Tổn thất về tinh thần: 10.000.000đ (mười triệu đồng)

Tổng cộng: 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng).

Chị Dương Thị D được bị cáo Hoàng Văn Đ bồi thường thiệt hại về sức khỏe tổng cộng các khoản với số tiền là 48.000.000đ (bốn mươi tám triệu đồng).

Chị Dương Thị B được bị cáo Hoàng Văn Đ bồi thường thiệt hại về sức khỏe tổng cộng các khoản với số tiền là 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng).

Bị cáo Hoàng Văn Đ được trừ 5.000.00đ (năm triệu đồng) đã nộp khắc phục hậu quả tại biên lai số AA/2011/01982 ngày 27/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, nay còn phải bồi thường cho cả hai bị hại với tổng số tiền là: 71.000.000đ (bảy mươi một triệu đồng).

Bác một phần yêu cầu của bị hại Dương Thị D đòi bị cáo bồi thường 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và bị hại Dương Thị B đòi bị cáo bồi thường 150.000000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ nộp án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và những người có nguyên lợi nghĩa vụ liên quan.

Ngày 12/12/2018, các bị hại Dương Thị B và Dương Thị D có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng với nội dung: Yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm xem xét tăng hình phạt đối với bị cáo (không cho hưởng án treo) và tăng bồi thường cho các bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị hại rút kháng cáo về phần hình phạt, không yêu cầu cấp Phúc thẩm xem xét phần hình phạt; vẫn giữ nguyên kháng cáo về tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe, cụ thể: Các bị hại xuất trình hóa đơn chứng từ việc chi phí giám định, bị hại Dịu số tiền 1.452.000đ, bị hại Bảy số tiền 1.281.000đ, yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền này; yêu cầu xem xét tăng khoản tiền công người phục vụ; còn khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật; hiện bị hại vẫn chưa thể lao động được nên cuộc sống sau này rất khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn Đ khai nhận: Giữa tháng 5/2018 tôi được anh Nguyễn Đức K là nhân viên quản lý của công ty TNHH sản xuất dịch vụ thương mại Phương T giao cho chiếc xe ô tô hiệu THACO biên kiểm soát 11C- 013.28 và hợp đồng lái xe chở nước tưới đường chống bụi cho Công ty TNHH Phương T tại địa bàn huyện Nguyên Bình. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 30/5/2018 tôi điều khiển xe ô tô Biên kiểm soát 11C- 013.28 từ xóm Bản Luộc, thị trấn Nguyên Bình đi tưới nước tại khu vực thị trấn Nguyên Bình, khi tưới nước đến ngã ba Trung tâm thị trấn thì téc hết nước, tôi điều khiển xe xuống bờ sông Pác Măn bơm nước rồi điều khiển qua đường tránh thị trấn ra Quốc lộ 34 vào xã Thề Dục xả van nước tưới qua trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thề Dục thì quay lại đường cũ tưới đến ngã ba đường rẽ vào xã thì hết nước, tôi quay xe lại đầu cầu gần đó bơm nước vào téc để đi về. Bơm xong, khoảng 07 giờ 30 phút, tôi điều khiển xe ra Quốc lộ 34 đi về xóm Bản Luộc thị trấn Nguyên Bình. Khi đi đến địa phận xóm Bản Nùng II xã Thề Dục phát hiện phía trước xe của mình điều khiển có 02 chiếc mô tô đi cùng chiều đột ngột dừng lại, tôi đánh lái sang phía bên trái, cùng lúc đó Dương Thị B điều khiển xe một tô chở chị Dương Thị D đi ngược chiều với xe của tôi đi tới, thấy chị B điều khiển xe loạng choạng tôi liền đạp phanh giảm tốc độ và đâm vào xe mô tô của chị B

điều khiển. Sau khi tai nạn xảy ra, tôi đã gọi xe ô tô đưa chị B và chị D đến bệnh viện đa khoa huyện Nguyên Bình cấp cứu; trong quá trình điều trị tôi và chủ xe đã bỏ các chi phí điều trị cho 2 bị hại. Sau khi xét xử sơ thẩm tôi nhất trí với bản án sơ thẩm, không kháng cáo. Mức bồi thường các bị hại đưa ra tôi nhất trí bồi thường khoản tiền phí giám định có hóa đơn, còn các khoản khác tôi chỉ có khả năng bồi thường như bản án sơ thẩm đã xử.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức K - Đại diện công ty TNHH Phương T khai: Sau khi xét xử sơ thẩm phía công ty nhất trí bản án sơ thẩm đã tuyên nên không kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện cho công ty, nhất trí cùng bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho các bị hại, còn mức bồi thường đề nghị HĐXX xem xét theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị hại Dương Thị Diu, Dương Thị Bảy được gửi trong thời hạn kháng cáo, có đầy đủ nội dung theo quy định. Do vậy, đơn kháng cáo của các bị hại là hợp pháp. Về nội dung kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm các bị hại rút một phần kháng cáo về phần hình phạt, giữ nguyên kháng cáo về tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị hại về tăng mức bồi thường thiệt hại, sửa bản án hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe cần tăng thêm cho mỗi bị hại, cụ thể bị hại Dương Thị D tăng thêm 10.000.000đ, bị hại Dương Thị B tăng thêm số tiền 6.000.000đ; đối với khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần tăng thêm mỗi bị hại là 10.000.000đ.

Bị cáo Hoàng Văn Đ không có lời bào chữa, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoản tiền bồi thường theo pháp luật.

Các bị hại không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị hại Dương Thị D, Dương Thị B có kháng cáo; xét đơn kháng cáo của các bị hại viết trong hạn luật định và thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 30/5/2018, Hoàng Văn Đ điều khiển xe ô tô BKS 11C- 013.28 đi tưới nước tại khu vực thị trấn Nguyên Bình, đến địa phận xóm Bản Nùng II xã Thề Dục phát hiện phía trước xe của mình điều khiển có 02 chiếc mô tô đi cùng chiều đột ngột dừng lại, Đ liền đánh lái sang phía bên trái,

cùng lúc đó Dương Thị B trú tại xóm Lũng N, xã Bắc H, huyện N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11N1- 004.19 chở chị Dương Thị D đi ngược chiều với xe của Đ đi tới, thấy chị B điều khiển xe loạng choạng Đ liền đạp phanh giảm tốc độ và đâm vào xe mô tô của chị B điều khiển gây tai nạn gây ra thương tích đối với chị Dương Thị D 61%, chị Dương Thị B 35%. Với hành vi nêu trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị hại Dương Thị D, Dương Thị B đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe:

- Đối với khoản tiền chi phí giám định, tại phiên tòa các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường và các bị hại xuất trình hóa đơn chứng từ về khoản tiền này, bị cáo chấp nhận bồi thường, cụ thể bị hại D số tiền 1.452.000đ; bị hại B số tiền 1.281.000đ.

- Khoản tiền thuốc men: Cấp sơ thẩm đã ghi nhận khoản tiền này bị cáo và chủ sở hữu phương tiện đã chi phí. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và các bị hại không yêu cầu xem xét, do vậy không đặt ra việc xem xét.

- Khoản tiền mất thu nhập đối với các bị hại và công người phục vụ bị hại: Cấp sơ thẩm buộc bị cáo và công ty TNHH Phương T bồi thường cho bị hại D, tiền công mất thu nhập $60 \times 200.000/\text{ngày} = 12.000.000\text{đ}$, tiền công người phục vụ $50 \text{ ngày} \times 200.000\text{đ}/\text{ngày} = 10.000.000\text{đ}$; bị hại B: tiền công mất thu nhập $40 \text{ ngày} \times 200.000\text{đ}/\text{ngày} = 8.000.000\text{đ}$, công người phục vụ $30 \text{ ngày} \times 200.000\text{đ}/\text{ngày} = 6.000.000\text{đ}$. Xét thấy cấp sơ thẩm đã xem xét là có căn cứ, do vậy không chấp nhận yêu cầu các bị hại về tăng khoản tiền này.

- Khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất tinh thần: Căn cứ vào tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Dương Thị D là 61%, Dương Thị B là 35%. Cấp sơ thẩm chỉ buộc bị cáo bồi thường cho bị hại D số tiền 6.000.000đ thiệt hại về sức khỏe, 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) tổn thất tinh thần; bị hại B số tiền 4.000.000đ thiệt hại về sức khỏe, 10.000.000đ tổn thất tinh thần, như vậy là chưa tương xứng với mức độ thiệt hại về sức khỏe; do vậy cần chấp nhận kháng cáo tăng mức bồi thường cho các bị hại về khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất tinh thần, cụ thể:

- + Khoản tiền bồi dưỡng về sức khỏe, buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại D số tiền 4.000.000đ sẽ là 10.000.000đ; bị hại B thêm số tiền 3.000.000đ, sẽ là 7.000.000đ.

- + Khoản tiền tổn thất về tinh thần: Tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015 quy định:

“2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1

Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”.

Do đó, buộc bị cáo và công ty TNHH Phương T bồi thường một khoản tiền tổn thất về tinh thần đối với bị hại Dương Thị D bằng 30 tháng lương cơ sở, $30 \times 1.390.000\text{đ}/1 \text{ tháng} = 41.700.000\text{đ}$, Dương Thị B bằng 20 tháng lương cơ sở, $20 \times 1.390.000\text{đ}/1 \text{ tháng} = 27.800.000\text{đ}$.

Như vậy tổng số tiền bị cáo và công ty TNHH Phương T còn phải liên đới bồi thường cho bị hại Dương Thị D với tổng số tiền là 75.152.000đ (bảy mươi lăm triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng); bị hại Dương Thị B với tổng số tiền là 50.081.000đ (năm mươi triệu không trăm tám mươi một nghìn đồng).

Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng chẵn) tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình theo biên lai số AA/2011/01982 ngày 27/11/2018.

[4] Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị hại Dương Thị D, Dương Thị B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Cấp sơ thẩm chỉ buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, mà không buộc công ty TNHH Phương T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch của số tiền phải bồi thường là thiếu sót.

Buộc bị cáo và Công ty TNHH Phương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của số tiền phải bồi thường.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị hại Dương Thị D, Dương Thị B về tăng mức bồi thường thiệt hại. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28/11/2018.

Giao bị cáo Hoàng Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589, 590, Điều 601 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ và Công ty TNHH Phương T có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho các bị hại:

+ Bị hại Dương Thị D trú tại: Xóm Lũng N, xã Bắc H, huyện N, tỉnh Cao Bằng với tổng số tiền là 75.152.000đ (bảy mươi lăm triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng).

+ Bị hại Dương Thị B trú tại: Xóm Lũng N, xã Bắc H, huyện N, tỉnh Cao Bằng với tổng số tiền là 50.081.000đ (năm mươi triệu không trăm tám mươi một nghìn đồng).

Tổng số tiền bị cáo và Công ty TNHH Phương T liên đới bồi thường cho các bị hại là 125.233.000đ (một trăm hai mươi lăm ngàn hai trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Xác nhận bị cáo Hoàng Văn Đ đã nộp số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để khắc phục hậu quả, tại biên lai số AA/2011/01982 ngày 27/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình để bồi thường cho các bị hại. Nay số tiền bị cáo và Công ty TNHH Phương T còn phải bồi thường là 120.233.000đ (một trăm hai mươi triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, các bị hại có Đơn yêu cầu thi hành án, nếu Bị cáo và Công ty TNHH Phương T chậm trả số tiền trên thì Bị cáo và Công ty còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí:

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị hại Dương Thị D, Dương Thị B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu án phí dân sự có giá ngạch với số tiền là 3.005.800đ (ba triệu không trăm linh năm nghìn tám trăm đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Công ty TNHH Phương T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch với số tiền là 3.005.800đ (ba triệu không trăm linh năm nghìn tám trăm đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh CB;
- Sở tư pháp tỉnh CB;
- TAND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hòa An;
- Bị cáo (tại ngoại);
- Bị hại, người có qlnvlq;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Biên Hòa